TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 397/2022/HS-ST
Ngày 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Lệ Chi.

2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 374/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 397/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Hà Thị H, sinh năm 1989 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: 2/24 khu phố B, phường BH, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Hà Văn K, sinh năm 1960 và bà Hà Thị T (đã chết); bị cáo có 02 chị em ruột, không rõ năm sinh; có chồng tên Trần Văn H, sinh năm 1989; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 283/2021/HSST ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức (bị cáo đang được hoãn chấp hành án); bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1978; thường trú: Số 3A/4, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 2/24, khu phố B, phường BH, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Bà Phạm Thị H.

2/ Bà Lê Thị H.

3/ Bà Phạm Thị N.

4/ Bà Nguyễn Thị Phương T.

Người chứng kiến: Ông Bùi Thế L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Hà Thị H và bà Phạm Thị H (mẹ chồng) có hùn tiền mua đất tại phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương với giá 500.000.000 đồng nhưng sau khi đưa tiền cho người môi giới thì bị mất liên lạc. H không dám nói cho mẹ chồng biết. Đầu tháng 12/2020, bà Phạm Thị H hỏi việc mua đất. H lên mạng đặt mua 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giấy xác nhận tình trạng bất động sản với giá 6.500.000 đồng của chủ tài khoản Zalo tên "Nguyễn T". Khoảng 01 tuần, H nhận được 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN887077 thửa đất số 2013, tờ bản đồ số 16 tại phường T và 01 đơn xác nhận tình trạng bất động sản do Ủy ban nhân dân phường T xác nhận và hình con dấu tròn của Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B (thông tin cá nhân và nội dung xác nhận được để trống). Có được giấy tờ giả, H đem về cho bà Phạm Thị H để làm tin.

Khoảng ngày 15/12/2020, H gặp anh Nguyễn Văn B hỏi vay 80.000.000 đồng, anh B yêu cầu phải có tài sản thế chấp thì H nói là có 01 lô đất tại phường T, thị xã B do H đứng tên. Anh B đồng ý cho H vay tiền và thế chấp giấy tờ nói trên.

Về nhà trọ tại phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, H tự điền nội dung vào phần còn trống của đơn xác nhận tình trạng bất động sản. Sáng ngày 22/12/2020, H đem giấy tờ giả đến gặp anh B để vay tiền, anh B yêu cầu phải làm hợp đồng công chứng và yêu cầu chồng của H ký tên. H về phòng trọ chở ông Trần Văn H đến phòng công chứng P thuộc phường T để ký hợp đồng vay tài sản. Đến phòng công chứng P, H đưa 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN887077 thửa đất số 2013, tờ bản đồ 16 tại phường T và 01 đơn xác nhận tình trạng bất động sản do Ủy ban nhân dân phường T xác nhận tên Hà Thị H và giấy tờ tùy thân vào phòng công chứng P để ký hợp đồng thế chấp với anh Nguyễn Văn B thì nhân viên phòng công chứng phát hiện báo cho Công an phường T mời về trụ sở làm việc.

* Căn cứ Kết luận giám định số 28/GĐ-PC09 ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: chữ ký tên Bùi Quang C, Ngô Quang S và hình dấu tròn có nội dung: *UBND PHƯỜNG TÂN ĐỊNH T.X BẾN CÁT T.BÌNH DƯƠNG; *CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM * TỈNH BÌNH DƯƠNG-SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG trên các tài liệu cần

giám định (ký hiệu A1 và A2) so với chữ ký của Bùi Văn C, Ngô Quang S và hình dấu tròn có nội dung các tài liệu mẫu (ký hiệu M1-M4) không phải do cùng một người ký và con dấu đóng ra.

* Căn cứ Kết luận giám định số 203/GĐ-PC09 ngày 18/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Chữ viết trên 01 "đơn xin xác nhận tình trạng bất động sản để chuyển nhượng" không có ngày tháng năm (ký hiệu A) so với chữ viết của Hà Thị H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1-M4) do cùng một người viết ra.

Tài sản bị chiếm đoạt: 80.000.000 đồng. Bị cáo chưa chiếm đoạt được.

Tại Cáo trạng số 395/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố Hà Thị H về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 15 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 15; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù và tổng hợp hình phạt 02 năm tù của Bản án số 283/2021/HSST ngày 21/10/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản, bị hại không yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra các đương sự không có yêu cầu gì. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có đủ

cơ sở xác định: Khoảng 09 giờ ngày 22/12/2020, Hà Thị H sử dụng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CN887077 thửa đất số 2013 tờ bản đồ 16 tại phường T và 01 đơn xin xác nhận tình trạng bất động sản giả có hình con dấu tròn của Ủy ban nhân dân phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương xác nhận để đến Phòng công chứng P thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương ký hợp đồng thế chấp cho anh Nguyễn Văn B để vay số tiền 80.000.000đ thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Hà Thị H sử dụng giấy tờ giả nhằm ký hợp đồng để vay tiền đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 15 Bộ luật Hình sự. Việc bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo.

Cáo trạng số 395/CT-VKS ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về ý thức chủ quan, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi dùng thủ đoạn gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật, nhưng vì tham lam tư lợi bị cáo đã cố tình thực hiện. Với bị cáo cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được xem xét khi quyết định hình phạt: Quá trình tố tụng, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc nên khả năng nhận thức hạn chế là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người lao động, chưa có tiền án, tiền sự; hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản.

[8] Đối với bản án số 283/2021/HSST ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo Hà Thị H 02 năm tù về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, bị cáo đang được hoãn chấp hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Do đó căn cứ vào Điều 56 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt theo quy định.

[9] Mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Thị H phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Chưa đạt).

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 15; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Thị H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù của Bản án số 283/2021/HSST ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương, tổng hợp chung hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Thị H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Bị cáo (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Công an thành phố Dĩ An (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi cư trú của bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Liễng